

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CTCP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
POWER GENERATION
CORPORATION 2
PHA LAI THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY
Số: 2781/TB-PPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hải Phòng, ngày 24 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ *CHANGE IN PERSONNEL*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý Cổ đông.
To: - *The State Securities Commission;*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange;*
- *Shareholders*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 23/6/2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Công ty) như sau:

Based on the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company dated June 23, 2026, we would like to announce the change in personnel of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (the “Company”) as follows:

I. Trường hợp bổ nhiệm /In case of appointment:

1. Ông/Mr.: Lương Trường Luân

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Phó Trưởng ban Tổng hợp, Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần/ *Deputy Head of the General Affairs Department, Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company.*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031); Phó Trưởng ban Tổng hợp, Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần/ *Member of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company for the five-year term (2026–2031); Deputy Head of the General Affairs Department of EVNGENCO2 – Power Generation Corporation 2 Joint Stock Company.*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm (2026-2031)/ *05 years (2026-2031).*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 23/6/2026.

2. Ông/Mr.: Lê Tuấn Hải

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại nhiệm kỳ 2021-2026/

Independent Member of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company for the term 2021 - 2026.

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031)/ *Member of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company for the five-year term (2026 -2031).*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm (2026 - 2031)

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 23/6/2026.

3. Ông /Mr.: Trần Châu Tấn

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không/*None*.

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại nhiệm kỳ 05 năm (2026 - 2031).

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm (2026 - 2031)/ *05 years (2026 - 2031).*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 23/6/2026.

4. Ông /Mr.: Quách Vĩnh Bình

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại nhiệm kỳ 2021 - 2026/ *Member of the Supervisory Board of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company for the 2021 - 2026 term.*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại nhiệm kỳ 05 năm (2026 - 2031)/ *Member of the Supervisory Board of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company for the five-year term (2026 - 2031).*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: 05 năm (2026 - 2031)/ *05 years (2026 - 2031).*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 23/6/2026.

II. Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/hết nhiệm kỳ/*In case of dismissal/resignation/ End of term of office*:

1. Ông /Mr.: Nguyễn Xuân Diện

- Chức vụ trước khi hết nhiệm kỳ/*Position held prior to the end of term*: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of the Board of Directors.*

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên Hội đồng quản trị / *Member of the Board of Directors.*

- Chức vụ còn nắm giữ: Không/ Sau khi hết nhiệm kỳ, Ông Nguyễn Xuân Diện không còn là người nội bộ của công ty.

Current position: None/Upon the expiry of his term of office, Mr. Nguyen Xuan Dien is no longer an internal person of the company.

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Hết nhiệm kỳ 2021 - 2026/ *Expiry of the 2021 - 2026 term of office.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 23/06/2026.

2. Ông /Mr.: Nguyễn Quang Quyền

- Chức vụ trước khi hết nhiệm kỳ/*Position held prior to the end of term*: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of the Board of Directors*.

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên Hội đồng quản trị/ *Member of the Board of Directors*.

- Chức vụ còn nắm giữ: Không/ Sau khi hết nhiệm kỳ, Ông Nguyễn Quang Quyền không còn là người nội bộ của công ty.

Current position: None/ Upon the expiry of his term of office, Mr. Nguyen Quang Quyen is no longer an internal person of the company.

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Hết nhiệm kỳ 2021 - 2026/ *Expiry of the 2021 - 2026 term of office*.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 23/06/2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 23/6/2026 tại đường dẫn : <http://ppc.evn.vn>.

This information has been published on the company's official website on 23/6/2026 (date), as in the link: <http://ppc.evn.vn>.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc thay đổi nhân sự;
Board Resolution and/or General Mandate on the change in personnel.

2. Bản cung cấp thông tin của ông Lương Trường Luân, ông Lê Tuấn Hải, ông Trần Châu Tấn và ông Quách Vĩnh Bình.

Information disclosure forms of Mr./Ms Luong Truong Luan, Le Tuan Hai, Tran Chau Tan, Quach Vinh Binh./

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT LEGAL REPRESENTATIVE TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR

Nơi nhận: Recipients

- Như trên/*As above*;

- Phòng TCKT, KTAT (CBTT trên trang Web)/

/Accounting and Finance Department,

Safety and Technical Department (disclosure on the website);

- Lưu: VT, HCLĐ.

/Filed: Office, Administration and Labor Department.


P. C/ LINH PHÒNG

Nguyễn Hoàng Hải

Số: 67/NQ-HDQT

Hải Phòng, ngày 23 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ngày 23/6/2026. (Tổng số cổ đông của Công ty tính đến ngày 20/4/2026 là ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông là 10.804 cổ đông; Tổng số cổ phần sở hữu là 326.235.000 cổ phần (100% cổ phần là cổ phiếu phổ thông); Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 320.613.054 cổ phần, đã trừ 5.621.946 cổ phần là cổ phiếu quỹ. Tổng số cổ đông và người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội hôm nay là 38 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 242.334.472 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,58 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết);

Căn cứ kết quả biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán tại Tờ trình số 2390/TTr-PPC ngày 02/6/2026;

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2026 tại Tờ trình số 2404/TTr-PPC ngày 02/6/2026 và Báo cáo số 2397/BC-PPC ngày 02/6/2026.

a, Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh với KH (%)
-----	----------	--------	-------------------	--------------------	--------------------

1	Sản lượng điện sản xuất		4.963,00	4.035,24	81,31
	DC1	Triệu kWh	1.222,32	728,91	59,63
	DC2	Triệu kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Sản lượng điện bán (EVN)		4.498,24	3.651,30	81,17
	DC1	Triệu kWh	1.087,86	621,56	57,14
	DC2	Triệu kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Tỷ lệ điện tự dùng (tổng thất)	%	9,34	9,95	
	Dây chuyền 1	%	11,00	14,53	
	Dây chuyền 2	%	8,83	8,94	
4	Suất hao nhiệt tinh	kJ/kWh			
	Dây chuyền 1	<i>kJ/kWh</i>	16.078	16.680	
	Dây chuyền 2	<i>kJ/kWh</i>	11.019	11.485	
5	Tổng doanh thu	tỷ đồng	9.064,81	6.615,78	72,98
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.875,01	6.538,11	73,67
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	46,45	27,80
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	22,74	31,22	137,29
6	Tổng chi phí	tỷ đồng	8.669,55	6.420,65	74,06
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.668,35	6.412,22	73,97
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		2,04	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	1,2	6,39	532,50
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	395,25	195,13	49,37
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	206,66	125,90	60,92
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	44,40	26,58
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,54	24,83	115,27

* Kết quả đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty

Dvt: triệu đồng

STT	Danh mục công trình	KH vốn năm 2025	Đã thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (so với KH)
	TỔNG CỘNG	14.532	23.034	159%
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SOx và NOx cho Dây chuyền 2	119,60	-	-
2	Lắp kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại	-	8.382	-

STT	Danh mục công trình	KH vốn năm 2025	Đã thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (so với KH)
3	Mở rộng ngăn lộ 220kV Nhiệt điện Phả Lại	50,27	304,27	605%
4	Dự án Trạm quan trắc khí thải Dây chuyền 2 (nâng cấp) - CTCP Nhiệt điện Phả Lại	13.868	13.868	100%
5	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	50,00	-	-
6	Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2	444,40	479,95	108%

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 68,84 %; Không tán thành 27,93 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

b, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2026:

ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2026 của PPC với một số nội dung chính, đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD, ĐTXD đã được ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua và các vấn đề nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua Kế hoạch SXKD năm 2027 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất. Các chỉ tiêu chính:

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Điện năng sản xuất : 4.900,00 triệu kWh.
Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 1.173,28 triệu kWh
 - + Dây chuyền 2 : 3.726,72 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN : 4.457,54 triệu kWh.
Trong đó:
 - + Dây chuyền 1 : 1.043,87 triệu kWh
 - + Dây chuyền 2 : 3.413,67 triệu kWh
- Doanh thu : 8.055,75 tỷ VND
- Chi phí : 7.653,70 tỷ VND
- Lợi nhuận trước thuế : 402,05 tỷ VND
- Kế hoạch chi phí sửa chữa lớn: 623,10 tỷ đồng (giá trị trước thuế GTGT).
- Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định: 8,983 tỷ đồng
- Kế hoạch tiền lương: 268,99 tỷ VNĐ

* Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
	Đầu tư xây dựng	
1.	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải Dây chuyền 2	1.613.671
2.	Lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV	133,64

TT	Dự án	KH vốn năm 2026 (triệu đồng)
	Nhiệt điện Phả Lại	
3.	Mở rộng ngăn lộ 220kV SPP 220kV Nhiệt điện Phả Lại	21.131,75
4.	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2	2.824,50
5.	Chuyển đổi nhiên liệu cho các tổ máy dây chuyền 1, dây chuyền 2	148,15
6.	Điện mặt trời mái nhà phục vụ tự dùng, tự sản tự tiêu thụ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	29.629,63
7.	Chuyển đổi sử dụng nhiên liệu phụ trợ từ dầu FO sang dầu DO dây chuyền 1, dây chuyền 2 – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	952,69
8.	Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương	2.332,69
9.	Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy dây chuyền 2 - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	26,85
	Kế hoạch đầu tư xây dựng tài sản cố định	
	Chuyển tiếp từ năm 2025	
10.	Lắp đặt mới rơ le bảo vệ cho ngăn MC112, MC 212, MC 215, MC224	500
11.	Cung cấp lắp đặt hệ thống giám sát, cảnh báo, xác định điểm chạm đất các thanh cái một chiều và hệ thống giám sát tình trạng các bộ ắc quy Dây chuyền 2	9.766,05
12.	Tư vấn và triển khai xây dựng phòng thí nghiệm hóa đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017	500
13.	Bộ giám sát chất lượng than online băng tải nhập than đường sông dây chuyền 2	4.200
14.	Cân than đường sông đối chứng băng tải đường sông DC1	1.000
	Kế hoạch mới năm 2026	
15.	Cung cấp, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nguồn nước thải nhiễm dầu và nguồn nước thải tổng xỉ lên hồ xỉ Khe Lãng Dây chuyền 1	2.000
16.	Dự án Trung tâm Điều khiển và Giám sát từ xa Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	-
17.	Dự án Hệ thống bảo đảm an ninh thông tin phục vụ điều hành và giám sát vận hành Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	-
	Tổng cộng	1.688.817

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 68,84 %; Không tán thành 27,93 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến mức cổ tức năm 2026 tại Tờ trình số 2389/TTr-PPC ngày 02/6/2026 như sau:

a, Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Giá trị (ĐVT: đồng)	Ghi chú
-----	----------	---------------------	---------

I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)	190.200.865.081	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	165.179.498.132	<i>BCTC sau kiểm toán</i>
2	Lợi nhuận các năm trước để lại	25.021.366.949	<i>BCTC sau kiểm toán</i>
II	Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ	170.308.502.505	
1	Chi trả cổ tức		
1.1	Tỷ lệ cổ tức	4,5%	
1.2	Số tiền chi trả cổ tức	144.275.874.300	
	Trong đó:		
-	<i>Tạm ứng năm 2025</i>	0	
-	<i>Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2026 (4,5%)</i>	144.275.874.300	
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	26.032.628.205	
2.1	- <i>Quỹ Khen thưởng</i>	13.016.314.102	
2.2	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	13.016.314.103	
3	Trích Quỹ đầu tư phát triển	0	
III	Lợi nhuận để lại (=I-II)	19.892.362.576	

Giao Hội đồng quản trị quyết định thời gian, thủ tục và tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

b) Dự kiến mức cổ tức năm 2026 là 6 % trên vốn điều lệ.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 70,15 %; Không tán thành 26,62 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

4. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Tờ trình số 2400/TTr-PPC ngày 02/6/2026 cụ thể:

* Tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 là **3.329,178** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	846,542		846,542

2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	218,196		218,196
3	Thành viên HĐQT độc lập/không chuyên trách	6		791,823	791,823
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	2	618,606		618,606
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	696,196		696,196
6	Thành viên BKS không chuyên trách	2		157,815	157,815
	Tổng cộng	13	2.379,540	949,638	3.329,178

* Dự kiến tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 là **3.888,000** triệu đồng, cụ thể như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Tổng tiền lương/thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	1.008		1.008
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	0			
3	Thành viên HĐQT độc lập/không chuyên trách	6		1.008	1.008
4	Trưởng Ban KS chuyên trách	1	864		864
5	Thành viên BKS chuyên trách	1	840		840
6	Thành viên BKS không chuyên trách	1		168	168
	Tổng cộng	10	2.712	1.176	3.888

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 tại Tờ trình số 12/TTr-BKS ngày 20/4/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

6. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 15/BC-BKS ngày 07/5/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

8. Thông qua báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động năm 2025; chương trình mục tiêu năm 2026 và các năm tiếp theo tại Báo cáo số 2399/BC-PPC ngày 02/6/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

9. Thông qua chủ trương nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh phương án đầu tư Dự án Nhà máy điện Linh hoạt Hải Dương 1.200 MW sang phương án Nhà máy nhiệt điện sử dụng than công nghệ cao đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật tại Tờ trình số 2398/TTr-PPC ngày 02/6/2026.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 95,46 %; Không tán thành 1,31 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

10. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm với thành viên HĐQT, KSV và bầu thành viên HĐQT, KSV.

10.1. Thông qua việc áp dụng nhiệm kỳ 05 năm đối với thành viên HĐQT, KSV:

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2023-2028) đối với chức danh thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2023 đối với ông Mai Quốc Long.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2022 đối với ông Nguyễn Hoàng Hải.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Ngô Nguyên Đồng.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh thành viên độc lập HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Nguyễn Văn Thanh.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2025-2030) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2025 đối với bà Trần Thị Thanh Huyền.

- Áp dụng nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029) đối với chức danh Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2024 đối với ông Cao Xuân Khương.

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 %; Không tán thành 0 %; Không có ý kiến 0 %, tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

10.2. Bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm.

Thành viên hội đồng quản trị ông Nguyễn Quang Quyền và ông Nguyễn Xuân Diện đã hoàn thành nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị giai đoạn (2021 – 2026) và hết nhiệm kỳ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Bầu ông Lương Trường Luân tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 122,57%; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Bầu ông Lê Tuấn Hải tham gia thành viên Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 83,38 %; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

- Bầu ông Trần Châu Tấn tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 83,03 %; tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

10.3. Bầu Kiểm soát viên tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 với nhiệm kỳ là 05 năm:

- Bầu ông Quách Vĩnh Bình tham gia kiểm soát viên PPC nhiệm kỳ 05 năm (2026-2031).

(Kết quả biểu quyết: Tán thành 96,77 % tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.)

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thông qua ngày 23/6/2026 và có hiệu lực kể từ thời điểm thông qua.

Điều 3. Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan trong Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Website Công ty;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Mai Quốc Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: *LƯƠNG TRƯỜNG LUÂN.*

2/ Giới tính: Nam.

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh: *Thôn Thượng Thông, phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh.*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục cảnh sát.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: *luanlt@evngenco2.vn*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 33.278.379 chiếm 10,2% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Tổng công ty Phát điện 2 sở hữu: 33.278.379 CP

+ Cá nhân sở hữu: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

17/Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lương Trường Luân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: *Quách Vĩnh Bình.*

2/ Giới tính: Nam.

3/ Ngày tháng năm sinh: .

4/ Nơi sinh: *10/10 Nguyễn Hồng Đào, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCTTXH.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại: .

10/ Địa chỉ email: binh.qv@reecorp.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Kiểm soát viên.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0

+ Cá nhân sở hữu: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PPC	Quách Vĩnh Bình		TV BKS							Không	Không	23/06/2026			
1.01		Nguyễn Thị Ngọc Bích			Vợ								23/6/2026			
1.02		Quách Thị Tường Vy			Con								23/6/2026			
1.03		Quách Đăng Khoa			Con								23/6/2026			

17/Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'V. Binh', written over a horizontal line.

Quách Vĩnh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: *Lê Tuấn Hải.*

2/ Giới tính: Nam.

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh: *Xã Long Phụng, tỉnh Quảng Ngãi.*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp: ; Nơi cấp: .

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: *hailt1970@gmail.com*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 64.494.960 CP chiếm 19,77% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện cho Công ty TNHH Năng lượng REE sở hữu: 64.494.960 cổ phiếu

+ Cá nhân sở hữu: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

17/Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Tuấn Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: *Trần Châu Tấn*

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh: *Gia Lai*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: *tan.tc@ree-energy.vn*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0

+ Cá nhân sở hữu: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PPC	Trần Châu Tấn		<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>									23/6/2026		<i>Bổ nhiệm mới</i>	
1.01		Trần Văn Khai			Bố đẻ								23/6/2026			
1.02		Châu Thị Phúc			Mẹ đẻ								23/6/2026			
1.03		Ngô Thanh Tâm			Bố vợ								23/6/2026			

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.04		Mai Thị Hồng Loan			Mẹ vợ								23/6/2026			
1.05		Ngô Thị Mỹ Hiền			Vợ								23/6/2026			
1.06		Trần Ngọc Minh Thư			Con gái								23/6/2026			Còn nhỏ chưa làm CCCD

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Giấy ĐKKD)	Số Giấy	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.07		Trần Ngọc Minh Thuận			Con trai								23/6/2026			Còn nhỏ chưa làm CCCD
1.08		Trần Ngọc Minh Thủy			Con gái								23/6/2026			Còn nhỏ chưa làm CCCD
1.09		Trần Ngọc Minh Thống			Con Trai								23/6/2026			Còn nhỏ chưa làm CCCD
1.10		Trần Châu Tín			Em ruột								23/6/2026			

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.11		Nguyễn Thái Luận			Em rể								23/6/2026			
1.12		Trần Châu Tin			Em ruột								23/6/2026			
1.13		Lý Thị Bích Vân			Em dâu								23/6/2026			
1.14		Trần Châu Hiệu			Em ruột								23/6/2026			
1.15		Nguyễn Thị Phương			Em dâu								23/6/2026			

17/Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Tran Chau Tan', with a long horizontal flourish extending to the right.

Trần Châu Tân



POWER GENERATION
CORPORATION 2
PHA LAI THERMAL POWER JOINT
STOCK COMPANY

67/MQ - ĐHĐCĐ

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hai Phong, June 23, 2026

RESOLUTION
OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;
Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;
Pursuant to the Internal Regulation on Corporate Governance of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company;
Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company dated June 23, 2026. (The total number of shareholders of the Company as of April 20, 2026, being the record date for convening the General Meeting of Shareholders, was 10,804 shareholders; the total number of owned shares was 326,235,000 shares (100% ordinary shares); the total number of voting shares was 320,613,054 shares, excluding 5,621,946 treasury shares. The total number of shareholders and authorized representatives attending today's General Meeting was 38 shareholders, owning and representing 242,334,472 shares, accounting for 75.58% of the total voting shares);
Pursuant to the voting results on matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders,

RESOLVES:

Article 1. The General Meeting of Shareholders approves the following contents:

1. Approval of the audited financial statements for 2025 under Submission No. 2390/TTr-PPC dated June 2, 2026;

(Voting results: Approval: 70.15%; Disapproval: 26.62%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

2. Approval of the 2025 production and business performance and construction investment results; the 2026 production and business plan and construction investment plan under Submission No. 2404/TTr-PPC dated June 2, 2026 and Report No. 2397/BC-PPC dated June 2, 2026.

a) Results of production and business activities and construction investment in 2025 of the Company

* Results of production and business activities in 2025 of the Company

No.	Criteria	Unit	2025 Plan	2025 Actual	Compared with Plan (%)
1	Gross electricity output	Million kWh	4,963.00	4,035.24	81.31
	Unit 1	Million kWh	1,222.32	728.91	59.63
	Unit 2	Million kWh	3,740.68	3,306.34	88.39
2	Electricity sold to EVN	Million kWh	4,498.24	3,651.30	81.17
	Unit 1	Million kWh	1,087.86	621.56	57.14
	Unit 2	Million kWh	3,410.38	3,029.74	88.84
3	Auxiliary power ratio (losses)	%	9.34	9.95	
	Unit 1	%	11.00	14.53	
	Unit 2	%	8.83	8.94	
4	Net heat rate	kJ/kWh			
	Unit 1	kJ/kWh	16,078	16,680	
	Unit 2	kJ/kWh	11,019	11,485	
5	Total revenue	Billion VND	9,064.81	6,615.78	72.98
	Revenue from electricity generation	Billion VND	8,875.01	6,538.11	73.67
	Financial income	Billion VND	167.07	46.45	27.80
	Revenue from other business and production activities	Billion VND	22.74	31.22	137.29
6	Total expenses	Billion VND	8,669.55	6,420.65	74.06
	Expenses from electricity generation	Billion VND	8,668.35	6,412.22	73.97
	Financial expenses	Billion VND		2.04	
	Expenses from other business and	Billion VND	1.2	6.39	532.50

N: 0
 ĐƠN
 CỐ P
 HIỆT
 PHẢ
 1/11 - 1

No.	Criteria	Unit	2025 Plan	2025 Actual	Compared with Plan (%)
	production activities				
7	Total profit before tax	Billion VND	395.25	195.13	49.37
	Profit from electricity generation	Billion VND	206.66	125.90	60.92
	Profit from financial activities	Billion VND	167.07	44.40	26.58
	Profit from other business and production activities	Billion VND	21.54	24.83	115.27

* Results of construction investment in 2025 of the Company

Unit: million VND

No.	Project Item	2025 Capital Plan	2025 Actual	Ratio (%) (compared with plan)
	TOTAL	14,532	23,034	159%
1	Renovation and upgrading of SOx and NOx treatment system for Unit 2	119.60	-	-
2	Installation of short-circuit current limiting reactor at the 220kV switchyard of Pha Lai Thermal Power Plant	-	8,382	-
3	Expansion of 220kV bay at Pha Lai Thermal Power Plant	50.27	304.27	605%
4	Unit 2 Emission Monitoring Station Project (upgrade) - Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	13,868	13,868	100%
5	Upgrading telecommunications transmission network infrastructure serving supervision and production operation management throughout	50.00	-	-

00
 T
 HẢI
 ĐIỆN
 LẠI
 . HP

No.	Project Item	2025 Capital Plan	2025 Actual	Ratio (%) (compared with plan)
	Power Generation Corporation 2			
6	Fuel conversion for generating units of Unit 1 and Unit 2	444.40	479.95	108%

(Voting results: Approval: 68.84%; Disapproval: 27.93%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

b) Production and business plan and construction investment plan for 2026:

The General Meeting of Shareholders approves PPC's 2026 production and business plan and construction investment plan with several principal contents, and authorizes the Board of Directors of the Company to organize implementation and decide on issues and contents arising beyond the production and business plan and construction investment plan approved by the 2026 General Meeting of Shareholders, as well as urgent matters requiring implementation before the Annual General Meeting of Shareholders approves the 2027 production and business plan, and such matters must be reported to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting. Main targets include:

* Production and business plan for 2026

- Gross electricity output: 4,900.00 million kWh.

Including:

- Unit 1: 1,173.28 million kWh
Unit 2: 3,726.72 million kWh
- Electricity sold to EVN: 4,457.54 million kWh.

Including:

- Unit 1: 1,043.87 million kWh
Unit 2: 3,413.67 million kWh
- Revenue: VND 8,055.75 billion
- Expenses: VND 7,653.70 billion
- Profit before tax: VND 402.05 billion
- Major overhaul and repair expense plan: VND 623.10 billion (value before VAT).
- Procurement and fixed asset investment plan: VND 8.983 billion
- Salary fund plan: VND 268.99 billion

* Construction investment plan for 2026

No.	Project	2026 Capital Plan (million VND)
	Construction investment	
1	Renovation and upgrading of the flue gas treatment system for Unit 2	1,613,671

No.	Project	2026 Capital Plan (million VND)
2	Installation of new short-circuit current limiting reactor at the 220kV switchyard of Pha Lai Thermal Power Plant	133.64
3	Expansion of 220kV bay at the 220kV switchyard of Pha Lai Thermal Power Plant	21,131.75
4	Upgrading telecommunications transmission network infrastructure serving supervision and production operation management throughout Power Generation Corporation 2	2,824.50
5	Fuel conversion for generating units of Unit 1 and Unit 2	148.15
6	Rooftop solar power system for self-generation and self-consumption at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	29,629.63
7	Conversion of auxiliary fuel from FO oil to DO oil for Unit 1 and Unit 2 – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	952.69
8	Hai Duong Flexible Power Plant	2,332.69
9	Restoration of capacity and efficiency of Unit 2 generating units – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company	26.85

Fixed asset construction investment plan

Carried forward from 2025

No.	Project	Capital Plan (million VND)
10	Installation of new protection relays for bays MC112, MC212, MC215, MC224	500
11	Supply and installation of monitoring, warning and earth-fault detection system for DC busbars and battery condition monitoring system for Unit 2	9,766.05
12	Consultancy and implementation for establishment of a chemical laboratory meeting ISO/IEC 17025:2017 standards	500
13	Online coal quality monitoring system for river coal conveyor belt of Unit 2	4,200
14	River coal weighing system for cross-checking DC1 river conveyor belt	1,000

New plan for 2026

No.	Project	Capital Plan (million VND)
15	Supply and installation of flow measurement equipment for oily wastewater discharge	2,000

No.	Project	Capital Plan (million VND)
	source and ash slurry wastewater discharge source to Khe Lang ash pond of Unit 1	
16	Remote Control and Monitoring Center Project for Pha Lai Thermal Power Plant	-
17	Information security assurance system project serving operation management and monitoring of Pha Lai Thermal Power Plant	-
	Total	1,688,817

(Voting results: Approval: 68.84%; Disapproval: 27.93%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

3. Approval of the 2025 profit distribution plan and the proposed dividend rate for 2026 under Submission No. 2389/TTr-PPC dated June 2, 2026 as follows:

a) *Approval of the 2025 profit distribution plan:*

(Unit: VND)

No.	Description	Amount	Notes
I	Total distributable profit (1)+(2)+(3)	190,200,865,081	
1	Profit after corporate income tax in 2025	165,179,498,132	Audited financial statements
2	Retained profits from previous years	25,021,366,949	Audited financial statements
II	Dividend payment plan and appropriation to funds	170,308,502,505	
1	Dividend payment		
1.1	Dividend rate	4.5%	
1.2	Dividend payment amount	144,275,874,300	
	Including:		
	- Advance dividend payment for 2025	0	
	- Remaining dividend rate to be paid in 2026 (4.5%)	144,275,874,300	
2	Appropriation to bonus and welfare funds	26,032,628,205	
2.1	- Bonus fund	13,016,314,102	
2.2	- Welfare fund	13,016,314,103	
3	Appropriation to development investment fund	0	
III	Retained earnings (=I-II)	19,892,362,576	

The Board of Directors is assigned to decide on the timing, procedures and organization of the 2025 dividend payment in accordance with the law and the Company Charter.

(Voting results: Approval: 70.15%; Disapproval: 26.62%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

b) Proposed dividend rate for 2026: 6% of charter capital.

(Voting results: Approval: 70.15%; Disapproval: 26.62%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

4. Approval of the salary and remuneration fund actually implemented in 2025 for the Board of Directors and the Supervisory Board, and the planned salary and remuneration fund for 2026 for the Board of Directors and the Supervisory Board under Submission No. 2400/TTr-PPC dated June 2, 2026, specifically as follows:

* Total salary and remuneration fund actually implemented in 2025 for the Board of Directors and the Supervisory Board: VND 3,329.178 million, specifically as follows:

Unit: million VND

No.	Position	Number of persons	Salary	Remuneration	Total salary/remuneration
1	Full-time Chairman of the Board of Directors	1	846.542		846.542
2	Full-time Member of the Board of Directors	1	218.196		218.196
3	Independent/non-executive Members of the Board of Directors	6		791.823	791.823
4	Full-time Head of the Supervisory Board	2	618.606		618.606
5	Full-time Member of the Supervisory Board	1	696.196		696.196
6	Non-executive Members of the Supervisory Board	2		157.815	157.815
	Total	13	2,379.540	949.638	3,329.178

* Proposed total salary and remuneration fund for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026: VND 3,888.000 million, specifically as follows:

Unit: million VND

No.	Position	Number of persons	Salary	Remuneration	Total salary/remuneration
1	Full-time Chairman of the Board of Directors	1	1,008		1,008
2	Full-time Member of the Board of Directors	0			
3	Independent/non-executive Members of the Board of Directors	6		1,008	1,008
4	Full-time Head of the Supervisory Board	1	864		864
5	Full-time Member of the Supervisory Board	1	840		840
6	Non-executive Member of the Supervisory Board	1		168	168
	Total	10	2,712	1,176	3,888

N: 0
 CÔNG
 CỔ P
 HIỆT
 PHẢ
 HVN - T

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

5. Approval of the selection of the auditing firm for the 2026 financial statements under Submission No. 12/TTr-BKS dated April 20, 2026.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

6. Approval of the report on the 2025 operational results and the 2026 plan of the Supervisory Board under Report No. 15/BC-BKS dated May 7, 2026.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

7. Approval of the 2025 operational report of the Independent Members of the Board of Directors.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

8. Approval of the report of the Board of Directors on the 2025 operational results; objectives and programs for 2026 and subsequent years under Report No. 2399/BC-PPC dated June 2, 2026.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

9. Approval of the policy to study and report to competent authorities for consideration of adjusting the investment plan of the 1,200 MW Hai Duong Flexible Power Plant Project to a coal-fired thermal power plant using advanced technology meeting environmental standards and regulations in accordance with the law under Submission No. 2398/TTr-PPC dated June 2, 2026.

(Voting results: Approval: 95.46%; Disapproval: 1.31%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

10. Approval of the application of a 05-year term for members of the Board of Directors and Controllers, and election of members of the Board of Directors and Controllers.

10.1. Approval of the application of a 05-year term for members of the Board of Directors and Controllers:

- Application of a 05-year term (2023-2028) to the position of Member of the Board of Directors and Chairman of the Board of Directors elected at the 2023 General Meeting of Shareholders for Mr. Mai Quoc Long.
- Application of a 05-year term (2022-2027) to the position of Member of the Board of Directors elected at the 2022 General Meeting of Shareholders for Mr. Nguyen Hoang Hai.
- Application of a 05-year term (2024-2029) to the position of Member of the Board of Directors elected at the 2024 General Meeting of Shareholders for Mr. Ngo Nguyen Dong.
- Application of a 05-year term (2024-2029) to the position of Independent Member of the Board of Directors elected at the 2024 General Meeting of Shareholders for Mr. Nguyen Van Thanh.
- Application of a 05-year term (2025-2030) to the position of Controller elected at the 2025 General Meeting of Shareholders for Ms. Tran Thi Thanh Huyen.
- Application of a 05-year term (2024-2029) to the position of Controller elected at the 2024 General Meeting of Shareholders for Mr. Cao Xuan Khuong.

(Voting results: Approval: 96.77%; Disapproval: 0%; No opinion: 0%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

10.2. Election of members of the Board of Directors at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for a term of 05 years.

Board of Directors members Mr. Nguyen Quang Quyen and Mr. Nguyen Xuan Dien completed their term as Members of the Board of Directors for the 2021-2026 period and ended their term at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

- Election of Mr. Luong Truong Luan as Member of the Board of Directors of PPC for a 05-year term (2026-2031).

0028
TY
AN
DIEN
AI
HAI P

(Voting results: Approval: 122.57%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

- Election of Mr. Le Tuan Hai as Member of the Board of Directors of PPC for a 05-year term (2026-2031).

(Voting results: Approval: 83.38%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

- Election of Mr. Tran Chau Tan as Independent Member of the Board of Directors of PPC for a 05-year term (2026-2031).

(Voting results: Approval: 83.03%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

10.3. Election of Controller at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for a term of 05 years:

- Election of Mr. Quach Vinh Binh as Controller of PPC for a 05-year term (2026-2031).

(Voting results: Approval: 96.77%, calculated on the total number of voting shares of shareholders attending and voting at the General Meeting.)

Article 2.

This Resolution was approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company on June 23, 2026 and takes effect from the date of approval.

Article 3.

The Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director and relevant units within the Company are assigned to organize the implementation of this Resolution in accordance with their assigned functions, duties and authority./.

Recipients:

- State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Company website;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived: Administration Office.

ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Signed)

Mai Quoc Long



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hai Phong, June 23, 2026

INFORMATION DISCLOSURE FORM

To:

- **The State Securities Commission of Vietnam (SSC);**
- **The Stock Exchange.**

1. **Full Name:** LE TUAN HAI

2. **Gender:** Male

3. **Date of Birth:** April 08, 1970

4. **Place of Birth:** Long Phung Commune, Quang Ngai Province

ID Card/Passport No.:

- *Date of Issue:* ; *Place of Issue:* Police Department for Administrative Management of Social Order.

6. **Nationality:** Vietnamese

7. **Ethnic Group:** Kinh

8. **Permanent Address:**

9. **Telephone Number:**

10. **Email Address:** hait1970@gmail.com

11. **Name of the Disclosing Organization:** PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY

12. **Current Position at the Disclosing Organization:** Member of the Board of Directors

13. **Positions currently held at other organizations:** None

14. **Number of Shares Held:** 64,494,960 shares, accounting for 19.77% of charter capital, in which:

- *Representing ownership of REE Energy Company Limited:* 64,494,960 shares
- *Personal ownership:* 0 shares

15. **Shareholding Commitments (if any):** None

16. **List of Affiliated Persons of the Declarant:**

17. Related Interests with Public Company/Public Fund (if any): None

18. Conflicting Interests with Public Company/Public Fund (if any): None

I hereby guarantee that the above declarations are true and accurate; if false, I shall be fully responsible before the law.

DECLARANT

(Signed)

Le Tuan Hai

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hai Phong, June 23, 2026

INFORMATION DISCLOSURE FORM

To:

- **The State Securities Commission of Vietnam (SSC);**
- **The Stock Exchange.**

1. Full Name: LUONG TRUONG LUAN
2. Gender: Male
3. Date of Birth: December 05, 1991
4. Place of Birth: Thuong Thong Hamlet, Hoang Que Ward, Quang Ninh Province
ID Card/Passport No
Date of Issue: ; *Place of Issue:* Police Department.
6. Nationality: Vietnamese
7. Ethnic Group: Kinh
Permanent Address:
Telephone Number:
10. Email Address: luanlt@evngenco2.vn
11. Name of the Disclosing Organization: PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY
12. Current Position at the Disclosing Organization: Member of the Board of Directors
13. Positions currently held at other organizations: None
14. Number of Shares Held: 33,278,379 shares, accounting for 10.2% of charter capital, in which:
Representing ownership of Power Generation Corporation 2 (EVNGENCO2):
33,278,379 shares
Personal ownership: 0 shares
15. Shareholding Commitments (if any): None
16. List of Affiliated Persons of the Declarant:

17. Related Interests with Public Company/Public Fund (if any): None

18. Conflicting Interests with Public Company/Public Fund (if any): None

I hereby guarantee that the above declarations are true and accurate; if false, I shall be fully responsible before the law.

DECLARANT

(Signed)

Lương Trường Luân

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hai Phong, June 23, 2026

INFORMATION DISCLOSURE FORM

To:

- **The State Securities Commission of Vietnam (SSC);**
- **The Stock Exchange.**

1. Full Name: QUACH VINH BINH
2. Gender: Male
3. Date of Birth: February 04, 1972
4. Place of Birth: 10/10 Nguyen Hong Dao, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
5. ID Card/Passport No
Date of Issue: ; Place of Issue: Police Department for Administrative Management of Social Order.
6. Nationality: Vietnamese
7. Ethnic Group: Kinh
Permanent Address:

Telephone Number:
10. Email Address: binh.qv@reecorp.com
11. Name of the Disclosing Organization: PHA LAI THERMAL POWER JOINT STOCK COMPANY
12. Current Position at the Disclosing Organization: Supervisor (Member of the Supervisory Board)
13. Positions currently held at other organizations: None
14. Number of Shares Held: 0 shares, accounting for 0% of charter capital, in which:
Representing ownership of State/Strategic Investor/Other Organization: 0 shares
Personal ownership: 0 shares
15. Shareholding Commitments (if any): None
16. List of Affiliated Persons of the Declarant:

No.	Security symbol	Full Name	Securities Trading Account	Position at the Company	Relationship with the Company/Internal Person	Type of ID Document	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Head Office / Contact Address	Shares Owned at Period-End	Ownership Ratio	Effective Date of Affiliation	End Date	Reason for Change	Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PPC	Quach Vinh Binh		Supervisor							None	None	23/6/2026			
1.01		Nguyen Thi Ngoc Bich			Wife								23/6/2026			
1.02		Quach Thi Tuong Vy			Child								23/6/2026			

1.03		Quach Dang Khoa			Child									23/6/2026			
------	--	-----------------------	--	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	-----------	--	--	--

17. Related Interests with Public Company/Public Fund (if any): None

18. Conflicting Interests with Public Company/Public Fund (if any): None

I hereby guarantee that the above declarations are true and accurate; if false, I shall be fully responsible before the law.

DECLARANT

(Signed)

Quách Vinh Bình

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hai Phong, June 23, 2026

INFORMATION DISCLOSURE FORM

To:

- **The State Securities Commission of Vietnam (SSC);**
- **The Stock Exchange.**

1. Full Name: TRAN CHAU TAN

2. Gender: Male

3. Date of Birth: February 15, 1978

4. Place of Birth: Gia Lai Province

5. ID Card/Passport No.:

Date of Issue: _____ Place of Issue: Police Department for
Administrative Management of Social Order.

6. Nationality: Vietnamese

7. Ethnic Group: Kinh

8. Permanent Address: _____

Telephone Number: _____

10. Email Address: tan.tc@ree-energy.vn

11. Name of the Disclosing Organization: PHA LAI THERMAL POWER JOINT
STOCK COMPANY

12. Current Position at the Disclosing Organization: Independent Member of the Board
of Directors

13. Positions currently held at other organizations: None

14. Number of Shares Held: 0 shares, accounting for 0% of charter capital, in which:

Representing ownership of State/Strategic Investor/Other Organization: 0 shares

Personal ownership: 0 shares

15. Shareholding Commitments (if any): None

16. List of Affiliated Persons of the Declarant:

No.	Security symbol	Full Name	Securities Trading Account	Position at the Company	Relationship with the Company/Internal Person	Type of ID Document	ID Number	Date of Issue	Place of Issue	Head Office / Contact Address	Shares Owned at Period-End	Ownership Ratio	Effective Date of Affiliation	End Date	Reason for Change	Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PPC	Tran Chau Tan		Independent BOD Member		Citizen ID Card							23/6/2026		New Appointment	
1.01		Tran Van Khai			Biological Father	Citizen ID Card							23/6/2026			
1.02		Chau Thi Phuc			Biological Mother	Citizen ID Card							23/6/2026			

1.03		Ngo Than h Tam			Father-in- law	Citizen ID Card							23/6/2026			
1.04		Mai Thi Hong Loan			Mother-in- law	Citizen ID Card							23/6/2026			
1.05		Ngo Thi My Hien			Wife	Citizen ID Card							23/6/2026			
1.06		Tran Ngoc Minh Thu			Daughter	Citizen ID Card							23/6/2026			Too young , ID card not yet issued

1.07		Tran Ngoc Minh Thuan			Son	Citizen ID Card							23/6/2026			Too young , ID card not yet issued
1.08		Tran Ngoc Minh Thuy			Daughter	Citizen ID Card							23/6/2026			Too young , ID card not yet issued
1.09		Tran Ngoc Minh Thong			Son	Citizen ID Card							23/6/2026			Too young , ID card not yet issued
1.10		Tran Chau Tin			Biological Sibling	Citizen ID Card							23/6/2026			
1.11		Nguyen Thai Luan			Brother-in-law	Citizen ID Card							23/6/2026			

1.12		Tran Chau Tin			Biological Sibling	Citizen ID Card							23/6/2026			
1.13		Ly Thi Bich Van			Sister-in-law	Citizen ID Card							23/6/2026			
1.14		Tran Chau Hieu			Biological Sibling	Citizen ID Card							23/6/2026			
1.15		Nguyen Thi Phuong			Sister-in-law	Citizen ID Card							23/6/2026			

17. Related Interests with Public Company/Public Fund (if any): None

18. Conflicting Interests with Public Company/Public Fund (if any): None

I hereby guarantee that the above declarations are true and accurate; if false, I shall be fully responsible before the law.

DECLARANT

(Signed)

Trần Châu Tấn